**Toán :**

**BÀI 19. LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN ( Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Làm tròn được một số thập phân đến hàng đơn vị; hàng phần mười; hàng phần trăm.
* Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến làm tròn số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học.
* Năng lực mô hình hóa.
* Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.
* **HSKT: NHÌN CHÉP 1 DÒNG TRONG BÀI ĐỌC.**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ, phiếu học tập.
* Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A, Khởi động**- GV chiếu hình ảnh khởi động: *-* GV đặt câu hỏi: “*Làm thế nào để làm tròn các số thập phân trên ?”*- GV dẫn dắt: “*Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu câu trả lời cho câu hỏi trên “****Bài 19: Làm tròn số thập phân****”.***B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC***1. Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị.*- GV đưa **ví dụ 1:** *Làm tròn các số 6,2; 6,7 đến hàng đơn vị.*- GV vẽ (hoặc treo) tia số lên bảng lớp cho HS quan sát:+ HS thực hiện đọc các số thập trên tia số từ 6,0 đến 7,0.+ Tìm vị trí của số 6,2 và 6,7+ GV đặt câu hỏi: “Các em quan sát và cho biết số 6,2 gần với số tự nhiên nào hơn?”$\rightarrow $ Khi làm tròn số 6,2 đến hàng đơn vị, ta được số 6+ GV đặt câu hỏi: “Các em quan sát và cho biết số 6,7 gần với số tự nhiên nào hơn?”$\rightarrow $ Khi làm tròn số 6,7 đến hàng đơn vị, ta được số 7$\rightarrow $ ***Khi làm tròn đến hàng đơn vị, ta được số tự nhiên gần số đó hơn.***+ Nhận xét vị trí của số 6,5.$\rightarrow $ *Quy ước: Khi làm tròn số 6,5 đến hàng đơn vị, ta được số 7.*- GV hướng dẫn HS làm tròn số khi không có trục số.+ Khi làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, ta quan sát chữ số hàng nào?+ Nếu chữ số hàng phần mười là 0; 1; 2; 3; 4 thì khi làm tròn chữ số hàng đơn vị sẽ thế nào?+ Nếu chữ số hàng phần mười là 5; 6; 7; 8; 9 thì khi làm tròn chữ số hàng đơn vị sẽ thế nào?+ Sau khi làm tròn thì phần thập phân bằng bao nhiêu?- GV khái quát lại cách làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị:**Khi làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị:*** ***Nếu chữ số hàng phần mười bé hơn 5 thì giữ nguyên chữ số hàng đơn vị.***
* ***Nếu chữ số hàng phần mười lớn hơn hoặc bằng 5 thì thêm 1 vào chữ số hàng đơn vị.***
* ***Sau khi làm tròn số đến hàng đơn vị thì phần thập phân là 0.***

*2. Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, đến hàng phần trăm.*- GV đưa **ví dụ 2**: *Làm tròn các số 3,63; 3,68 và 3,65 đến hàng phần mười.*+ HS hãy vẽ tia số trên đoạn 3,6 đến 3,7 và thực hiện tìm ví trí của số 3,63 và 3,68.+ GV đặt câu hỏi: “Các em quan sát và cho biết số 3,63 gần với số nào hơn?”$\rightarrow $ Khi làm tròn số 3,63 đến hàng phần mười, ta được số 3,6+ GV đặt câu hỏi: “Các em quan sát và cho biết số 3,68 gần với số nào hơn?”$\rightarrow $ Khi làm tròn số 3,68 đến hàng phần mười, ta được số 3,7+ Nhận xét vị trí của số 3,65.$\rightarrow $ *Quy ước: Khi làm tròn số 3,65 đến hàng phần mười, ta được số 3,7.*- GV hướng dẫn HS làm tròn số khi không có trục số.+ Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta quan sát chữ số hàng nào?+ Nếu chữ số hàng phần trăm là 0; 1; 2; 3; 4 thì khi làm tròn chữ số hàng đơn vị sẽ thế nào?+ Nếu chữ số hàng phần trăm là 5; 6; 7; 8; 9 thì khi làm tròn chữ số hàng đơn vị sẽ thế nào?- GV khái quát lại cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười:**Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần mười:*** ***Nếu chữ số hàng phần trăm bé hơn 5 thì giữ nguyên chữ số hàng phần mười.***
* ***Nếu chữ số hàng phần trăm lớn hơn hoặc bằng 5 thì thêm 1 vào chữ số hàng phần mười.***

- GV đưa **ví dụ 2**: *Làm tròn các số 3,172; 3,176 và 3,175 đến hàng phần trăm.*+ HS quan sát tia số trên đoạn 3,17 đến 3,18 và thực hiện tìm ví trí của số 3,172 và 3,176.+ GV đặt câu hỏi: “Các em quan sát và cho biết số 3,172 gần với số nào hơn?”$\rightarrow $ Khi làm tròn số 3,172 đến hàng phần trăm, ta được số 3,17+ GV đặt câu hỏi: “Các em quan sát và cho biết số 3,176 gần với số nào hơn?”$\rightarrow $ Khi làm tròn số 3,176 đến hàng phần trăm, ta được số 3,18+ Nhận xét vị trí của số 3,175$\rightarrow $ *Quy ước: Khi làm tròn số 3,65 đến hàng phần mười, ta được số 3,7.*- GV đặt câu hỏi: “Tương tự với cách làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, các em hãy nêu cách làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm”.- GV khái quát lại cách làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm:**C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***Làm tròn các số sau đến hàng đơn vị:**a) 8,3 b) 12,52 c) 36,738*- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe cách làm và trình bày vào vở cá nhân.- GV mời 1 HS trình bày kết quả, khuyến khích HS giải thích.- GV chữa bài, chốt đáp án.***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2****Làm tròn các số sau đến hàng phần mười:**a) 9,25 b) 12,34 c) 23,296*- GV cho HS làm bài vào vở cá nhân.- HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.- GV chữa bài, chốt đáp án đúng.**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM*****Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT****a) Làm tròn số 23,14 đến hàng đơn vị ta được:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A. 23.* | *B. 23,1.* | *C. 24.* | *D. 24,1.* |

*b) Làm tròn số 23,69 đến hàng phần mười ta được:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A. 23,6* | *B. 23,7* | *C. 24* | *D. 24,6.* |

*c) Làm tròn số 13,654 đến hàng phần trăm ta được:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A. 13,66* | *B. 13,64* | *C. 13,65* | *D. 14,7.* |

*d) Mẹ đi chợ mua một quả dưa hấu nặng 2,175kg. Vậy quả dưa của mẹ nặng khoảng:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A. 4kg.* | *B. 3kg.* | *C. 1kg.* | *D. 2kg.* |

*e) Hưng có chiều cao 115,7cm. Vậy chiều cao của Hưng khoảng:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *A. 115m.* | *B. 116.* | *C. 110m.* | *D. 120m.* |

- GV cho HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ đáp án với bạn cùng bàn.- GV mời một vài HS chia sẻ đáp án. Giải thích tại sao lại chọn phương án đó. - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.vào vở cá nhân.- GV hướng dẫn HS: quan sát xem vạch cân chỉ gần với số nào nhất.- GV mời 1 – 2 nhóm đứng tại chỗ trình bày đáp án.- GV chữa bài, chốt đáp án đúng.**\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- Ôn tập kiến thức đã học*.*- Hoàn thành bài tập trong SBT.- Đọc và chuẩn bị trước Bài 20 – *Ôn tập về các đơn vị đo diện tích đã học.* | - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.- HS quan sát$\rightarrow $ Đọc các số thập phân từ 6,0 đến 7,0 trên vạch tia số.+ Số 6,2 gần với số 6 hơn.+ Số 6,7 gần với số 7 hơn.+ Số 6,5 cách đều hai số 6 và 7.- HS theo dõi, trả lời:+ Hàng phần mười.+ Giữ nguyên+ Cộng thêm 1 đơn vị.+ Phần thập phân là 0.- HS theo dõi, ghi chép bài vào vở cá nhân.- HS trả lời+ Số 3,63 gần với số 3,6 hơn.+ Số 3,68 gần với số 3,7 hơn.+ Số 3,65 cách đều hai số 3,6 và 3,7. - HS theo dõi, trả lời:+ Hàng phần trăm.+ Giữ nguyên+ Cộng thêm 1 đơn vị.- HS theo dõi, ghi chép bài vào vở cá nhân.- HS nhắc lại .- HS trả lời+ Số 3,172 gần với số 3,17 hơn.+ Số 3,176 gần với số 3,18 hơn.+ Số 3,175 cách đều hai số 3,176 và 3,18.- HS theo dõi, suy nghĩ trả lời.- HS theo dõi, ghi chép bài vào vở cá nhân.- HS nhắc lại .*b) Số thập phân 13,427 làm tròn đến hàng phần trăm được 13,43.**c) Số thập phân 265,865 làm tròn đến hàng phần trăm được 265,87.*- HS hoàn thành bài theo yêu cầu.- Kết quả:- HS thảo luận, nhận biết việc cần làm:+ Đổi số cân nặng của 1 tờ giấy ra phân số thập phân.+ Tính cân nặng của 10 tờ giấy và đổi ra số thập phân.+ Làm tròn số cân nặng đến hàng đơn vị.- HS hoàn thành bài theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................